

CÔNG TY TNHH MTV
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CP 28.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /BB-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 05 năm 2021

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1 NĂM 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần 28.1;

Căn cứ các nội dung trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần 28.1.

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. **Tên doanh nghiệp:** Công ty cổ phần 28.1

2. **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 3 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp TP Hồ Chí Minh.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

1. **Thời gian:** 13h30 ngày 21/05/2020.

2. **Địa điểm :** Hội trường Tổng Công ty 28.

Số 3 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp TP Hồ Chí Minh.

III. KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết: **4,863,386** cổ phần

Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội 14 người, trong đó số cổ đông đại diện nguồn vốn nhà nước 04 người giữ **3,191,201** cổ phần chiếm **65.6%** vốn điều lệ, cổ đông cá nhân giữ **411,530** cổ phần, chiếm 8.46%. Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội có quyền biểu quyết là **3,602,731** cổ phần chiếm **74.1%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/vốn điều lệ. Đại hội đồng cổ đông đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. (có Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo).

IV. THÔNG QUA QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc của Đại hội, quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT, Chương trình Đại hội với số phiếu tán thành



tương ứng 3,602,731 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

V. ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU

A. Chủ tịch đoàn + Thư ký Đại hội

- | | |
|---------------------------|-----------------|
| 1. Nguyễn Trường Sơn | - Chủ tịch đoàn |
| 2. Nguyễn Quyết Thắng | - Chủ tịch đoàn |
| 3. Nguyễn Trường Sơn | - Chủ tịch đoàn |
| 3. Nguyễn Thị Hoài Phương | - Thư ký |

B. Ban kiểm phiếu

- | | |
|-------------------------|----------------|
| 1. Nguyễn Văn Hưng | Trưởng ban |
| 2. Nguyễn Thị Hồng Thủy | Ủy viên Thư ký |
| 3. Trần Thị Hằng | Ủy viên |

+ **Kết quả biểu quyết:** Đại hội nhất trí thông qua bầu Chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu của Đại hội với số phiếu tán thành tương ứng 3,602,731 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

VI. NỘI DUNG VÀ DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Trường Sơn – Chủ tịch HĐQT Công ty CP 28.1 thông qua Chương trình Đại hội; Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị về tình hình quản trị công ty năm 2020, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2021.

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí thông qua chương trình đại hội và báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị với số phiếu tán thành tương ứng 3,602,731 cổ phần chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ông Nguyễn Vĩnh Long – Giám đốc Công ty thông qua các nội dung:

- Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt nam kiểm toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động của hội đồng quản trị công ty năm 2020 và phương hướng hoạt động của HĐ quản trị Công ty năm 2021.
- Báo cáo kiểm toán và tài chính năm 2020.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021
- Tờ trình báo cáo kế hoạch đầu tư năm 2021 trị giá 1,7 tỷ đồng cho hệ thống kệ balet kho NPL và 2 máy trải vải tự động.
- Tờ trình Báo cáo Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021
- Tờ trình Báo cáo lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021
- Tờ trình về việc ủy quyền Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch năm 2021.

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí thông qua các báo cáo và tờ trình do ông Nguyễn Vĩnh Long vừa báo cáo tại đại hội với số phiếu tán thành tương ứng

304
CỔ
CỔ
2
VAP.

3,602,731 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

3. Ông Nguyễn Hữu Phước – Trưởng Ban kiểm soát: Báo cáo của Ban Kiểm soát ngày 20/4/2021 về tình hình thẩm định năm 2020 và KH năm 2021;

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí nội dung báo cáo của ban kiểm soát do ông Nguyễn Hữu Phước báo cáo tại đại hội với số phiếu tán thành tương ứng 3,602,731 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

4. Ông Nguyễn Trường Sơn – Chủ tịch Hội Đồng quản trị Công ty CP 28.1 thông qua tờ trình về việc:

- Tờ trình sửa đổi điều lệ công ty lần 2.
- Tờ trình về việc thông qua quy chế quản trị nội bộ công ty sửa đổi lần 1

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ với số phiếu tán thành tương ứng tương ứng 3,602,731 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

5. Ông Nguyễn Trường Sơn điều hành phần thảo luận và lấy biểu quyết thông qua các nội dung đã trình bày tại Đại hội

5.1 Ý kiến của các cổ đông tại Đại hội: Không có ý kiến thảo luận được trình bày tại đại hội

5.2 Ông Nguyễn Trường Sơn chia sẻ với đại hội về tình hình kinh doanh khó khăn của công ty trong điều kiện hiện tại và kết luận phần thảo luận

- HĐQT được Đại hội ủy quyền tự nghiên cứu, họp bàn và tổ chức triển khai, thực hiện thành công việc cải tạo, sắp xếp nhà xưởng và rà soát lại định biên.

- HĐQT được Đại hội ủy quyền tự điều chỉnh các chỉ tiêu KH 2021 căn cứ vào điều kiện thực tế hiện nay.

- HĐQT được Đại hội ủy quyền nghiên cứu đầu tư MMTB phù hợp với tình hình sản xuất.

6. Ông Nguyễn Nguyễn Quyết Thắng – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty: Thông qua Tờ trình xem xét nhân sự từ nhiệm; đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT và điều hành bầu cử:

Nhân sự từ nhiệm HĐQT	Nhân sự bầu bổ sung HĐQT
Ông Huỳnh Thanh Điền	Ông Vũ Sỹ Nam

7.1. Công tác đề cử, ứng cử

+ Đại hội tiến hành đề cử ông Vũ Sỹ Nam (Sinh ngày 28/11/1973; đại diện sở hữu 632.240 cổ phần Nhà nước, tương đương 12,99% vốn điều lệ Công ty CP 28.1) vào danh sách bầu bổ sung thành viên HĐQT.

Kết quả biểu quyết: Đại hội nhất trí thông qua danh sách từ nhiệm và đề cử thành viên hội đồng quản trị do ông Nguyễn Quyết Thắng vừa trình đại hội với số

phiếu tán thành tương ứng 3,602,731 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

7.2. Ông Nguyễn Văn Hưng – Trưởng ban kiểm phiếu thông qua kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

+ Bầu bổ sung thành viên HĐQT cho Ông **Vũ Sỹ Nam** với số phiếu bầu tương ứng 3,602,731 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

• **Biểu quyết thông qua kết quả bầu cử:**

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, theo quy chế bầu cử đã được thông qua, Ông Vũ Sỹ Nam đã trúng cử vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần 28.1 nhiệm kỳ 2021 – 2026. Đại hội nhất trí thông qua kết quả bầu cử với số phiếu tán thành tương ứng 3,602,731 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội, chiếm 74.1% cổ phần vốn điều lệ Công ty

7. Các thành viên trong HĐQT ra mắt tại Đại hội.

8. Bà Nguyễn thị Hoài Phương –Thư ký Đại hội lên đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần 28.1 và Dự thảo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021.

+ **Kết quả:** Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng 3,602,731 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Phiên họp **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần 28.1** kết thúc vào hồi 17 giờ cùng ngày. Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản Đại hội và cổ đông nhất trí thông qua, với số phiếu tán thành tương ứng 3,602,731 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội./.



Nguyễn Trường Sơn

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Hoài Phương

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 01/NQ- ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 28.1 ngày 21 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và giới thiệu nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT.

Điều 2. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị gồm các ông/bà có tên sau:

- Ông Nguyễn Trường Sơn
- Ông Nguyễn Quyết Thắng
- Ông Nguyễn Vĩnh Long
- Ông Nguyễn Văn Tài
- Ông Vũ Sỹ Nam

Điều 3. Thông qua báo cáo KQ hoạt động SXKD năm 2020 và báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt nam.

Điều 4. Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2020 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021

Điều 5. Thông qua báo cáo của BKS về thẩm định KQ năm 2020 và KH năm 2021

Điều 6. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021

Điều 7. Thông qua kế hoạch chi trả Thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021.

Điều 8. Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2021.

Điều 9. Thông qua tờ trình sửa đổi điều lệ Công ty lần thứ 2

Điều 10. Thông qua tờ trình sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ công ty lần thứ 1

Điều 11. Thông qua tờ trình ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch năm 2021

Điều 12. Thông qua nội dung biên bản đại hội.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/5/2021.

Các Ông, Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 28.1 ./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch Đầu tư TPHCM
- Lưu: VT, văn kiện ĐHDCĐ.



Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

Trong tình hình khó khăn về nguồn hàng 2020, Công ty CP 28.1 luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Chỉ huy Tổng Công ty 28 về tìm kiếm nguồn hàng bổ sung và điều hành sản xuất cũng như hỗ trợ đảm bảo ổn định lương thưởng cho người lao động. Kết quả, Công ty CP 28.1 đã duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm 2020, duy trì đủ việc làm và đảm bảo thu nhập cho NLĐ ở mức trung bình đến hết năm.

- Trong tình hình khó khăn chung của các đơn vị ngành may, Công ty CP 28.1 đã đẩy mạnh công tác quản lý, thắt chặt việc kiểm soát mọi hoạt động theo quy trình, đảm bảo đặt hàng và quá trình SX luôn sử dụng được triệt để nguồn NPL sẵn có, nâng cao hiệu quả SXKD chung trong toàn đơn vị.

- Tổng công ty đã phê duyệt điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 như đề xuất của Công ty CP 28.1.

2. Khó khăn

- Dịch covid 19 từ đầu năm 2020 đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất Kinh doanh của Công ty CP 28.1 đặc biệt công tác duy trì nguồn hàng, khách hàng. Khi dịch bệnh bùng phát cao điểm vào tháng 4, tháng 5, công ty không có việc làm, phải chuyển đổi mặt hàng sản xuất, phải nhận các đơn hàng nhỏ lẻ trái công nghệ dẫn đến năng suất rất thấp, nhận may hàng quốc phòng và tìm kiếm các đơn hàng đồng phục khác để đảm bảo đủ việc làm cho NLĐ. Đặc biệt, từ tháng 3/2020 khách hàng liên tục gửi thông báo hủy đơn hàng, thay đổi hạn giao hàng, tạm dừng thanh toán dẫn đến bố trí sản xuất khó khăn, nhiều tháng

phải sản xuất cầm chừng ảnh hưởng lớn đến tư tưởng, tâm lý NLD và cán bộ CNV toàn Công ty.

- Cơ cấu nguồn hàng thay đổi mạnh: Tỷ trọng sản xuất hàng truyền thống, tỷ trọng hàng FOB xuất khẩu giảm mạnh, bình quân chỉ đạt gần 10.000 áo và 7.000 quần/tháng, trong khi năm 2019 sản xuất được 26.000 áo/tháng (năm 2020 chỉ đạt 38% so với cùng kỳ) và 26.000 quần/tháng (năm 2020 giảm mạnh và chỉ đạt 26.9% so với cùng kỳ).

- Tỷ trọng hàng gia công và hàng nội địa tăng, tuy nhiên giá trị doanh thu thấp, nhiều mặt hàng trái công nghệ phải vừa đào tạo nhân công, vừa triển khai đơn hàng trong điều kiện khó khăn, gấp gáp về tiến độ dẫn đến năng suất thấp.

- Nguồn nhân lực biến động giảm về cả số lượng và chất lượng làm ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô và kết quả sản xuất.

- Trong năm theo điều động của cấp trên Công ty có sự thay đổi Cán bộ chủ trì của Công ty cả Giám đốc, phó Giám đốc và cán bộ cấp phòng đều thay đổi làm ảnh hưởng nhất định đến công tác ổn định tổ chức của đơn vị cũng như các mặt hoạt động của Công ty.

II. Kết quả thực hiện năm 2020

1. Thực hiện các chỉ tiêu chính

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH/KH (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Các khoản nộp ngân sách	1.000đ	12.056.300	13.004.831	107,87
2	Tổng doanh thu	1.000đ	148.667.500	147.072.026	98,93
3	Giá trị gia công chế biến	1.000đ	71.571.100	71.401.103	99,76
-	Sản xuất trong xưởng	"	66.402.200	65.788.580	99,08
-	Gia công ngoài	"	5.168.900	5.612.523	108,58
4	Lợi nhuận	1.000đ	-9.680.000	-9.277.923	104,32
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	-	-
6	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	7.676.000	8.371.049	109,05
7	Lao động bình quân	Người			
-	Lao động BQ trong danh sách	"	636	632	99,37
-	Lao động làm việc thực tế BQ	"	586	585	99,83
8	Năng suất lao động	Đồng			
1	Tính theo lao động BQ trong DS	"	8.705.060	8.674.655	99,65
2	Tính theo LĐ làm việc thực tế BQ	"	9.438.834	9.371.593	99,29
3	NSLĐ BQ quy về 26 ngày và 8 giờ	"	8.920.047	8.931.870	100,13
9	Đầu tư	1.000đ	8.053.124	5.321.223	66,08
1	Xây dựng cơ bản	"	2.430.000	1.162.087	47,82
1	Máy móc thiết bị	"			
2	Phương tiện vận tải	"		180.664	-

2. Đánh giá tình hình SXKD, Quản trị và Các mặt công tác khác

a). Công tác nguồn hàng, khách hàng.

- Nhận định các khách hàng truyền thống đã giảm năng lực, không đảm bảo được nguồn hàng sản xuất trong Công ty, năm 2020 tỷ trọng hàng hoá đã thay đổi: cả ba khách hàng IPU, UK, Nhật chỉ đảm bảo được **85,285 áo; 61,526 quần**, chiếm tỷ trọng 40% hàng sản xuất trong cả năm (sản lượng hàng kinh tế **360,703** sản phẩm không tính sản lượng hàng khẩu trang, BHYT), hàng Lever Style đạt **44,752** sản phẩm, chiếm tỷ trọng 12.4%, còn lại là tỷ trọng hàng gia công và nội địa.

- Tỷ trọng hàng nội địa tăng từ 10% năm 2019 lên **34.5%** năm 2020, mặt hàng sản xuất có xu hướng thay đổi.

- Trong năm 2020, Công ty đã triển khai may **5,1** triệu khẩu trang và hơn 52 ngàn bộ BHYT bổ sung năng lực cho nhà máy khi nguồn hàng khan hiếm và hơn **30,000** bộ hàng quốc phòng để duy trì việc làm một chuyên sản xuất trong quý 4.

- Công ty đã triển khai thực hiện việc đánh giá Nhà máy, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng theo tiêu chuẩn Iso 9001:2015, sản xuất sạch GOST, Better work.

- Tình hình nguồn hàng rất khó khăn, đơn vị mới duy trì được hoạt động sản xuất đến hết quý II/2021, các đơn hàng thường xuyên thay đổi ảnh hưởng lớn đến công tác điều độ sản xuất.

b). Công tác điều độ sản xuất.

- Công tác điều hành sản xuất chưa thể hiện sự linh hoạt trong tình hình nguồn hàng khó khăn, đơn hàng phân bổ chậm, gấp, phụ thuộc tính đồng bộ NPL, việc điều chỉnh kế hoạch kịp thời khi có sự thay đổi về mã hàng, về năng suất so với kế hoạch dự kiến ban đầu cần được triển khai nhanh hơn, có hiệu quả hơn để đảm bảo chất lượng, thời hạn giao hàng.

- Chưa cải thiện đáng kể sự phối hợp giữa các đơn vị trong công ty để nêu cao được tinh thần đoàn kết và sự đồng thuận chặt chẽ trong bộ máy quản lý điều hành.

- Các Xưởng đã chủ động trong công tác điều hành sản xuất, bám sát được tiến độ và các kế hoạch sản xuất từ các phòng ban. Tuy nhiên, cần quản lý tốt công tác điều hành dựa trên số liệu từ bán thành phẩm Xưởng cắt đến sản phẩm nhập kho, cần tăng cường sự phối hợp giữa xưởng và các Phòng nghiệp vụ trong điều hành sản xuất.

c). Công tác kỹ thuật công nghệ.

- Chất lượng sản phẩm, đặc biệt sản phẩm Veston nam được khách hàng đánh giá khá tốt, tuy nhiên phải luôn duy trì công tác chất lượng trên các đường chuyền trong điều kiện khách hàng mới, kết cấu chủng loại hàng hoá thay đổi...

- Chưa tích cực nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào phục vụ tốt cho sản xuất, tuy nhiên, Công ty luôn duy trì thực hiện chế độ bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị đúng thời gian; Duy trì tốt, sử dụng tối đa công suất máy, đạt hiệu quả, thực hiện nghiêm các quy định về kỷ luật công nghệ, vệ sinh an toàn lao động; Duy trì nghiêm chế độ kiểm định trang thiết bị máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

d). Công tác đầu tư MMTB và xây dựng cơ bản.

- Đã tổ chức thực hiện rà soát lại nhu cầu đầu tư MMTB chuyên dùng theo kế hoạch năm 2020, do tình hình nguồn hàng không ổn định, công ty tạm thời chưa thực hiện đầu tư MMTB.

- Về bố trí mặt bằng nhà xưởng: Đã bố trí lại mặt bằng cho xưởng may, xưởng cắt, tổ hoàn thành trong tháng 6 và tháng 7/2020 theo kế hoạch chuyển đổi.

e). Công tác quản lý vật tư, nguyên liệu.

- Công tác xây dựng định mức đã được hoàn thiện hơn, chủ động xác định được định mức NPL an toàn cho sản xuất, giảm định mức để giảm giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh nhằm có nhiều đơn hàng hơn, đảm bảo nguồn hàng cho toàn Công ty trong năm 2020.

- Công tác đặt hàng luôn đặt tiêu chí sử dụng NPL tiết kiệm, hiệu quả lên hàng đầu, sử dụng triệt để các NPL tồn kho đảm bảo lợi nhuận và hiệu quả cao trong quá trình sản xuất kinh doanh. Duy trì công tác quản lý tốt, luôn đảm bảo mức tồn kho dưới mức quy định.

- Đã tập trung triển khai xử lý các vấn đề còn tồn đọng, xử lý NPL hàng Mỹ, hàng UK, xuất hàng tồn IPU bằng cách thường xuyên cập nhật thông tin tới khách hàng.

f). Công tác quản lý tài chính.

- Công ty luôn chấp hành đúng các chế độ kế toán thống kê, hạch toán kế toán theo quy định. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được phản ánh trung thực, chính xác. Chứng từ kế toán hợp pháp, hợp lệ, được lưu trữ khoa học. Đảm bảo tính minh bạch trong công tác tài chính, phục vụ tốt các đoàn kiểm tra, kiểm toán...

- Cân đối được nguồn tài chính hợp lý để chủ động trong sản xuất kinh doanh (Trong điều kiện vốn chủ yếu là nguồn vay ngân hàng). Công tác quản lý tài chính của Công ty luôn tuân thủ và thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước. Tình hình thu hồi công nợ của Công ty với các khách hàng được kiểm soát tốt.

- Công tác XNK, khai báo, quyết toán Hải Quan thực hiện đúng quy định, phục vụ kịp thời cho sản xuất.

g). Công tác tuyển dụng, đào tạo.

- Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo và giữ chân người lao động. Liên hệ với các trung tâm giới thiệu việc làm, tìm hiểu thông tin từ các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn, rà soát và điều chỉnh các chính sách tuyển dụng cho phù hợp. Tuy nhiên biến động lao động vẫn cao: trong 10 tháng đầu năm tuyển được 140 lao động trong đó 55 lao động nghỉ ngay khi thử việc, LĐHD nghỉ 160 người, quân số giảm gần 80 người so với tháng 1/2020. (đầu năm QS 685 lao động, hiện nay chỉ còn 607 lao động, giảm 11,3%).

- Công ty luôn thực hiện biểu biên chế tổ chức đúng hướng dẫn và tiêu chuẩn của trên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trong năm Công ty đã tổ chức đào tạo với kinh phí 1.7 tỷ đồng cho các lớp đào tạo chuyển đổi công nghệ sản xuất cho công nhân, đầu tư 268 triệu đào tạo công nhân mới, đào tạo thi nâng bậc tay nghề và đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho khối gián tiếp 67.3 triệu, tổng chi phí đào tạo năm 2020 2.046 tỉ đồng.

h). Công tác Đảng, công tác chính trị và công tác Hành chính hậu cần

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thành công HDH ĐB nhiệm kỳ 2020-2025 đúng theo hướng dẫn, quy định của ĐU TCT-TCHC.

- Chú trọng xây dựng các chính sách giữ chân người lao động, điều chỉnh chính sách thưởng chuyên cần, thưởng năng suất cho lao động mới. Tập trung xây dựng các phong trào thi đua tăng năng suất góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020. Từ tháng 10/2020 Công ty đã ban hành chính sách thưởng mới, phát động các phong trào thi đua sản xuất từng quý, kịp thời động viên, khuyến khích NLD trong điều kiện sản xuất cuối năm.

- Thường xuyên kiểm tra công tác đảng, chính trị theo đúng kế hoạch.

- Thường xuyên nắm bắt tư tưởng, động viên, giải quyết vướng mắc kịp thời, phát động các phong trào thi đua sát với thực tiễn sản xuất.

- Công tác hành chính hậu cần được đảm bảo: Bữa ăn ca được cải thiện bảo vệ an toàn thực phẩm, môi trường làm việc cho NLD tốt.

- Khuôn viên nhà xưởng được cải thiện, thực hiện bảo dưỡng duy tu MMTB, lò hơi, khí nén, các thiết bị nghiêm ngặt đúng, định kỳ, nội quy kỷ luật lao động được duy trì tốt.

Đơn vị an toàn tuyệt đối về người và tài sản.

III. Những tồn tại và nguyên nhân

3.1. Những tồn tại.

1.1/ Công tác quản lý kế hoạch, kỹ thuật vẫn còn nhiều tồn tại, công tác chuẩn bị sản xuất, điều độ sản xuất còn vướng mắc ảnh hưởng đến năng suất chất lượng sản phẩm, tiến độ giao hàng. Công tác quản lý NPL, XNK còn để xảy ra sai sót.

1.2/ KHTNSX luôn bị động do nguồn hàng thay đổi, mỗi một chuyên phải sản xuất nhiều mặt hàng nhỏ lẻ cho năng suất thấp, chất lượng sản phẩm không đạt phải tái chế nhiều, giao hàng trễ, không đạt mục tiêu.

1.3/ Công tác điều độ sản xuất còn hạn chế, chưa theo kịp sự thay đổi sản xuất linh hoạt của khách hàng dẫn đến công tác chuẩn bị sản xuất chưa kịp thời, đồng bộ sản xuất còn bị động.

1.4/ Công tác kỹ thuật hướng dẫn sản xuất còn chậm, sản phẩm chưa được nghiên cứu kỹ trước khi vào sản xuất, vẫn còn sai sót trong quá trình triển khai, hướng dẫn sản xuất.

1.5/ Sự phối hợp giữa KH, Kỹ thuật, X.cắt, X. May phục vụ sản xuất còn chậm, một số vị trí còn đùn đẩy trách nhiệm, thiếu hợp tác làm kéo dài thời gian xử lý các vướng mắc trong quá trình sản xuất làm ảnh hưởng đến năng suất.

1.6/ Lao động trong năm quá nhiều biến động, giảm 8.6% tương đương mất 80 lao động có tay nghề so với đầu năm dù đã có nhiều chính sách giữ chân người lao động. Chỉ tiêu GTGCCB thấp từ việc thiếu hụt lao động, thiếu hụt nguồn hàng, chất lượng sản phẩm sản xuất ra hàng ngày không đạt mục tiêu, ảnh hưởng kế hoạch giao hàng đã cam kết với khách hàng.

3.2. Nguyên nhân.

2.1/ Khách hàng truyền thống không đủ nguồn hàng đảm bảo duy trì sản xuất trong Công ty như đã cam kết, dịch bệnh đã khiến cơ cấu nguồn hàng thay đổi theo hướng nhỏ lẻ, khách truyền thống không còn xu hướng bao tiêu bằng những đơn hàng lớn, thời gian sản xuất kéo dài. Việc sản xuất một đơn hàng nhỏ lẻ, công nghệ thay đổi liên tục theo từng đơn làm giảm năng suất chuyên.

2.2/ Khả năng thích nghi với những mặt hàng mới, khách hàng mới (Đặc biệt là khách trực tiếp không có văn phòng tại Việt Nam) còn hạn chế, chậm đạt được năng suất theo kế hoạch, xử lý chậm những yêu cầu của khách hàng, dẫn đến sai sót ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm và giao hàng.

2.3/ Chính sách lương thưởng còn hạn chế: Thu nhập quá thấp, tinh thần của NLD chưa ổn định nhất là sau dịch bệnh nguồn hàng thay đổi quá nhiều về cơ cấu nguồn hàng, số lượng hàng, phương thức quản lý...

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Bên cạnh những thuận lợi và khó khăn của năm 2020 sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến Công ty, trong năm 2021 dự báo có những thuận lợi và khó khăn chính sau:

1. Thuận lợi

- Luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo sâu sát của Đảng uỷ, Ban điều hành và các đơn vị thành viên trong toàn Tổng công ty về cả tinh thần và vật chất.

- Sau năm 2020 khó khăn về mọi mặt như đã đánh giá, toàn thể NLD Công ty CP 28.1 đã bước đầu thích ứng với sự thay đổi và linh hoạt về nguồn hàng, về phương thức quản lý. Sự thích nghi được hình thành từ ý thức NLD là thuận lợi cho tập thể CB-CNV toàn Công ty quyết tâm xây dựng phương án tái cấu trúc doanh nghiệp phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế.

2. Khó khăn

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 đạt rất thấp, hàng tồn kho do khách huỷ đơn tăng lên, NPL tồn kho tăng, giao hàng thường xuyên chậm trễ ảnh hưởng đến uy tín của Công ty trên thị trường; nguồn hàng sản xuất cho năm 2021 gặp nhiều khó khăn ngay từ quý I/2021.

- Nguồn hàng, khách hàng, giá cả sẽ tiếp tục biến động theo hướng: nguồn hàng khan hiếm và nhỏ lẻ, hàng truyền thống sụt giảm, giá bán giảm, mặt hàng mới trái công nghệ tăng, chi phí đầu vào gia tăng.

- Việc chuyển dịch cơ cấu ngành nghề của lao động trong khu vực tăng cao, lao động dự báo sẽ tiếp tục biến động và giảm, các chuyên sản xuất thiếu định biên so với thiết kế sẽ cho năng suất thấp, năng lực sản xuất thấp, đơn giá gia công cao làm sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường giảm sút.

II. Định hướng sản xuất kinh doanh

- Tập trung điều hành sản xuất hoàn thành các chỉ tiêu được giao trong năm theo cơ cấu: Quý 1: 20%, Quý 2: 25%, Quý 3: 26%, Quý 4: 29% và chuẩn bị nguồn lực để rà soát, sắp xếp mô hình tổ chức công ty theo chức trách nhiệm vụ phù hợp với quy mô hiện tại.

- Xác định rõ mục tiêu và giá trị cốt lõi trong tái cấu trúc đối với khách hàng:

+ Chất lượng: Đảm bảo 100% các đơn hàng thực hiện theo đúng yêu cầu và thoả thuận với khách về chất lượng sản phẩm;

+ Giao hàng: Đảm bảo đúng thời gian giao hàng theo hợp đồng và các thay đổi theo yêu cầu của khách.

+ Dịch vụ khách hàng: Giữ mối quan hệ thường xuyên với tất cả các khách hàng, nhà cung cấp thông qua việc triển khai thực hiện đúng những cam kết khi hợp tác.

- Tập trung tìm kiếm và mở rộng thị trường mục tiêu: chủ động tìm kiếm khách hàng mới trong nội địa cũng như quốc tế, từng bước giảm phụ thuộc của nhà máy vào một vài khách hàng truyền thống, nghiên cứu xây dựng phương án

kinh doanh thương mại trực tiếp từ nhà máy đến khách hàng cuối cùng (khách hàng trực tiếp sử dụng sản phẩm – hình thức ODM)

- Đa dạng hoá sản phẩm sản xuất: Chuẩn bị tốt nguồn lực để sẵn sàng may các sản phẩm trái công nghệ: Veston nữ, Coat, hàng đồng phục, hàng bảo hộ và sẵn sàng với mọi đối tượng khách hàng nam, nữ, trẻ em...

- Tập trung nguồn lực và đưa ra các giải pháp tăng năng suất lao động, cải thiện công tác quản lý theo hướng tinh giản về thủ tục, tối giản về tổ chức biên chế, nghiên cứu đầu tư áp dụng các phần mềm tiên bộ vào quản trị.

- Tiếp tục nghiên cứu quy trình sản xuất, có những cải tiến phù hợp, nghiên cứu áp dụng công nghệ máy móc chuyên dùng vào sản xuất, tập trung các giải pháp tăng năng suất các chuyên, bố trí lại chuyên sản xuất phù hợp với tình hình mặt hàng mới.

- Tổ chức tốt công tác chuẩn bị sản xuất, chuyển một số công đoạn sản xuất cho phù hợp với thực tế tại nhà máy.

- Triển khai ngay các phương án giữ chân NLD từ quý IV thông qua các chính sách cụ thể về tiền lương, thưởng cũng như các chế độ chính sách khác để duy trì quy mô sản xuất 600 lao động năm 2020.

- Nghiên cứu xây dựng phương án lương 2021 theo hướng khuyến khích NLD tăng năng suất.

- Tập trung nghiên cứu khai thác hiệu quả MMTB và chuẩn bị đầu tư mới, mục đích tăng năng suất lao động.

- Triển khai tốt việc đánh giá nhà máy của các khách hàng, tiếp tục duy trì và thực hành chính sách tiết kiệm, giảm chi phí.

- Xây dựng chính sách đào tạo và tuyển dụng theo tiêu chí: Đảm bảo đủ biên chế, năng lực NLD đáp ứng đúng yêu cầu chuyên môn, chính sách đào tạo cụ thể, có kế hoạch và đánh giá sau đào tạo.

- Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu, các tổ chức quần chúng vững mạnh xuất sắc, giữ vững đơn vị an toàn về người và tài sản, nội bộ đơn vị đoàn kết và ổn định, Công ty vững mạnh toàn diện.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Kế hoạch các chỉ tiêu chính

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	KH/TH (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Các khoản nộp	1.000đ	13.004.831	12.765.000	
2	Tổng doanh thu	1.000đ	147.072.026	195.000.000	
3	Giá trị gia công chế biến	1.000đ	71.401.103	83.187.000	

-	Sản xuất trong xưởng	"	65.788.580	79.187.000	
-	Gia công ngoài	"	5.612.523	4.000.000	
4	Lợi nhuận	1.000đ	-9.277.923	-5.858.000	
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	-	
6	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	8.371.049	9.505.000	
7	Lao động bình quân	Người			
-	Lao động BQ trong danh sách	"	632	600	
-	Lao động làm việc thực tế BQ	"	585	550	
8	Năng suất lao động	Đồng			
1	Tính theo lao động BQ trong DS	"	8.674.655	11.000.000	
2	Tính theo LĐ làm việc thực tế BQ	"	9.371.593	12.000.000	
3	NSLĐ BQ quy về 26 ngày và 8 giờ	"	8.931.870	10.670.000	
9	Đầu tư	1.000đ		1.700.000	
1	Xây dựng cơ bản	"	1.162.087		
2	Máy móc thiết bị	"		1.700.000	
3	Phương tiện vận tải	"	180.664		

2. Giải pháp.

a) Công tác tổ chức điều hành sản xuất

- Tập trung làm tốt công tác chuẩn bị nguồn hàng, công ty xác định rõ mục tiêu ưu tiên các mặt hàng gần tương đồng với QTCN, MMTB hiện có: Vest nữ, áo Cost, quần tây, kaki, đồng phục, bảo hộ xây dựng kế hoạch TNSX sát với thực tế và đúng công nghệ, quy hoạch chuyên may. Làm tốt công tác chuẩn bị sản xuất, công tác điều độ sản xuất, theo dõi sát quá trình sản xuất và kịp thời xử các phát sinh trong quá trình sản xuất, đảm bảo kiểm soát tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo kế hoạch giao hàng đúng cam kết với khách hàng.

- Về công tác nguồn hàng, đối với hàng FOB xuất khẩu cần:

+ Bám sát kế hoạch nguồn hàng đã làm việc với khách hàng, triển khai các thủ tục ký thoả thuận về bao tiêu (nếu có), bám sát các đơn hàng khách đã đặt để quản lý, bố trí, triển khai sản xuất đúng theo kế hoạch và thoả thuận với khách hàng, đặt mục tiêu chất lượng và giao hàng đúng cam kết làm mục tiêu chiến lược.

+ Chủ động tìm kiếm nguồn hàng thay thế nếu khách hàng không đảm bảo năng lực cho nhà máy.

- Với hàng nội địa: Tập trung tìm kiếm nguồn hàng theo đúng quy hoạch, ưu tiên các mặt hàng truyền thống cho giá trị cao, sẵn sàng chuẩn bị nguồn lực khi tiếp nhận các đơn hàng trái công nghệ, nâng cao kỹ năng đàm phán để chuyển hình thức hợp tác sang FOB, kinh doanh thương mại (nếu có) nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh.

- Công tác kế hoạch phải bám sát chỉ tiêu hàng tháng/quý/năm, phân bổ mặt hàng phù hợp cho các chuyên đảm bảo tối ưu về tiến độ, năng suất, chất lượng, giao hàng.

- Chú trọng cân đối NPL đúng đủ và tiết kiệm, quản lý tốt công tác kho, tận dụng NPL tồn, chuẩn bị lệnh SX đầy đủ, kịp thời triển khai cho các đơn vị liên quan.

b) Công tác kế hoạch - kỹ thuật

- Duy trì hệ thống kiểm soát chất lượng trong toàn Công ty, không để tình trạng tái chế thường xuyên xảy ra, phát sinh nhiều chi phí.

- Làm tốt công tác kiểm soát chất lượng NPL đầu vào, kiểm tra chất lượng bán TP trước khi đưa lên chuyền, kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất chặt chẽ.

- Quản lý kế hoạch và tiến độ may mẫu, đảm bảo chất lượng mẫu đáp ứng kịp thời yêu cầu của khách hàng và tiến độ sản xuất.

- Sắp xếp, đào tạo cán bộ, nhân viên kỹ thuật đủ năng lực, yêu cầu về công tác kỹ thuật cho sản xuất, trang bị ngoại ngữ cho nhân viên kỹ thuật để làm việc trực tiếp được với khách hàng ngoại khi triển khai các vấn đề về chất lượng với khách, tránh sai sót.

c) Công tác sắp xếp quy hoạch mặt bằng, đầu tư, sửa chữa, XDCB

- Triển khai sắp xếp lại các kho, khai thác mặt bằng hiện có và nghiên cứu đầu tư máy trải vải tự động, kệ tầng cho kho NPL

- Lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng MMTB, động cơ, thiết bị kỹ thuật nghiêm và theo định kỳ đảm bảo phục vụ sản xuất tốt nhất theo quy định.

d) Công tác quản trị

- Xây dựng và thực hiện tái cấu trúc Công ty theo đúng nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy Công ty.

- Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch để tổ chức thực hiện; kiểm soát chặt chẽ các nghiệp vụ về tài chính, kế toán, công nợ, hợp đồng, hoá đơn đầu vào, đầu ra, các nghiệp vụ xuất nhập khẩu, hải quan... để thực hiện đúng quy định, hạn chế rủi ro.

- Đổi mới công tác quản lý hàng hoá, NPL, TP, BTP, CCDC, thường xuyên rà soát thanh lý hàng tồn kho thu hồi vốn, cải thiện công tác thống kê kế hoạch, quản lý kho, điều độ sản xuất, cải tiến phần mềm thống kê để kết nối kho, thống kê và điều độ phục vụ sản xuất nhanh, hiệu quả, cung cấp số liệu chính xác.

- Tổ chức duy trì tất cả các hệ thống quản lý Iso 9001-2015 của Công ty để đảm bảo cho đánh giá nhà máy theo yêu cầu của khách hàng.

- Xây dựng định biên phù hợp với mô hình tổ chức thực tế của Công ty.

- Xây dựng lại phương án lương, thưởng, chính sách thi đua nhằm kích thích tinh thần làm việc của người lao động.

- Quản lý thời gian làm việc chặt chẽ để hạn chế tăng ca, hạn chế phát sinh chi phí, đảm bảo sức khoẻ và ổn định tư tưởng cho NLD.

- Xây dựng các chỉ tiêu tuyên dụng sát với nhu cầu, các chính sách khen thưởng hiệu quả, chính sách giữ chân NLD có tay nghề cao; tổ chức thi nâng bậc, nâng lương cho NLD theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo cho từng khối nhân viên và tổ chức triển khai đào tạo, đánh giá kết quả sau đào tạo cụ thể theo tiêu chí rõ ràng.

- Tổ chức chấn chỉnh lại hoạt động các tổ chức quần chúng;

- Rà soát lại các chi phí hoạt động để thực hành tiết kiệm trong toàn công ty.

e) Công tác Đảng, công tác chính trị và công tác HC-HC

- Xây dựng và bám sát kế hoạch thực hiện CTĐ-CTCT của cả năm, nâng cao hiệu quả hoạt động Đảng uỷ, chi bộ gắn với từng nhiệm vụ SXKD, xây dựng các chương trình hành động của các tổ chức quần chúng để phát huy vai trò từ phân xưởng đến toàn công ty.

- Nắm bắt công tác tư tưởng để chấn chỉnh kịp thời, ổn định tốt tư tưởng cho NLD đặc biệt công tác tuyên truyền để người lao động hiểu, thích nghi với tình hình mới khi nguồn hàng thay đổi.

- Nâng cao vai trò của 03 tổ chức quần chúng bằng cách đổi mới phương thức hoạt động, tích cực phát động các phong trào thi đua tháng/quý để gắn kết và kích thích tinh thần cho người lao động trong toàn Công ty.

- Duy trì thực hiện nghiêm hệ thống quản lý chất lượng Iso 9001-2015 và các công tác đánh giá nhà máy của bên thứ 3, đánh giá nhà máy theo yêu cầu của từng khách hàng nhằm khẳng định chất lượng sản phẩm, duy trì thực hiện sản xuất chuẩn theo cam kết, giữ vững niềm tin của khách hàng, ổn định nguồn hàng.

- Bảo đảm hậu cần, tài chính, tiếp tục cải thiện bữa ăn ca cho người lao động để đảm bảo sức khỏe sản xuất, duy trì vệ sinh thực phẩm ăn uống... chăm sóc sức khỏe người lao động, thực hiện tốt công tác phòng dịch bệnh, tổ chức khám sức khỏe định kỳ.

- Duy trì giám sát việc chấp hành nội quy kỷ luật, an ninh trật tự và PCCN tại công ty, đảm bảo đơn vị an toàn tuyệt đối về người và tài sản. Thường xuyên chỉnh trang khuôn viên, nhà xưởng Công ty, làm tốt công tác vệ sinh, môi trường...

- Hoàn thiện, bổ sung các quy định để chấn chỉnh, nâng cao ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật lao động và trách nhiệm của CB-CNV toàn công ty trong thực hành nhiệm vụ được giao

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Kính thưa đại hội, thời điểm đại hội, đại dịch Covid 19 vẫn diễn biến rất phức tạp trên thế giới và chưa có dấu hiệu bị đẩy



lùi, kinh tế toàn cầu chưa có dấu hiệu hồi phục, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, do đó Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội:

Cho phép Hội đồng quản trị căn cứ vào diễn biến tình hình dịch bệnh, suy thoái kinh tế toàn cầu tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế trong năm, sẽ chủ động đề ra các biện pháp ứng phó và điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu 2021 cho phù hợp.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành rất mong tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý vị cổ đông trong suốt quá trình tổ chức thực hiện./.

Trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Vĩnh Long

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ vào Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần 28.1 đã được thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2018;

Hội đồng quản trị Báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE). Báo cáo bao gồm các nội dung chính sau:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

6. Ý kiến của Kiểm toán viên Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE): Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP 28.1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính..

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính năm 2020 đã được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Website Công ty (www.agtex28-1.com) theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
28.1
Nguyễn Trường Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. HCM

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09-10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 34

TRAC KIEM
HY TINH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Giám đốc Công ty CP 28.1 (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Trường Sơn	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 14/10/2020)
Ông Nguyễn Quyết Thắng	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 14/10/2020)
Ông Nguyễn Quyết Thắng	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 14/10/2020)
Ông Nguyễn Thanh Huyền	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 14/10/2020)
Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30/05/2020)
Ông Huỳnh Thanh Điền	Thành viên (bổ nhiệm ngày 14/10/2020)
Ông Nguyễn Vĩnh Long	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30/05/2020, bổ nhiệm ngày 14/10/2020)
Bà Nguyễn Thị Hồng Trang	Thành viên (miễn nhiệm ngày 14/10/2020)
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên (miễn nhiệm ngày 14/10/2020, bổ nhiệm ngày 30/05/2020)
Ông Nguyễn Hữu Phước	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30/05/2020)

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Vĩnh Long	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18/08/2020)
Ông Nguyễn Thanh Huyền	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 18/08/2020)
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Hữu Phước	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 30/05/2020)
Ông Lữ Công Thịnh	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 30/05/2020)
Ông Nguyễn Thanh Định	Thành viên
Bà Trần Thị Mỹ	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30/05/2020)
Ông Lê Văn Thanh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30/05/2020)

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/09/2020 và cho đến thời điểm lập báo cáo là Ông Nguyễn Vĩnh Long – Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/08/2020 là Ông Nguyễn Thanh Huyền – Giám đốc.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

2020
CHỖ
TP. (C
CƠ
H. NH
TOÁN
VIỆC
-INH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho,

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1



Nguyễn Vĩnh Long

Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2021



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HÃNG KIỂM TOÁN LEA GLOBAL
Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế

Số: 21003 /TC-VAE-HCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty CP 28.1

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP 28.1 (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 01 tháng 03 năm 2021, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 tháng 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Cho đến ngày phát hành báo cáo này, chúng tôi đã không thể thu thập được các thư xác nhận của các bên thứ ba liên quan đến số dư của khoản mục phải trả người bán ngắn hạn với giá trị 10.605.202.205 VND. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng các thủ tục này cũng không đem lại cho chúng tôi đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến tính đầy đủ, tính có thật và tính chính xác của các khoản mục này.

Như đã trình bày tại thuyết minh số V.4., thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, Công ty chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho tồn đọng lâu ngày với giá gốc là 1.026.341.274 VND để xem xét trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá giá trị dự phòng cần phải trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư khoản mục dự phòng cho giá trị hàng tồn kho nêu trên hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP 28.1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty CP 28.1 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 09 tháng 03 năm 2020.



Huỳnh Văn Dũng

Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0047-2018-034-1

Âu Dương Uyên Phần

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1347-2018-034-1

Thay mặt và đại diện cho,

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2020	01/01/2020
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		69.487.390.806	83.008.266.516
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	6.224.763.750	2.666.338.252
1. Tiền	111		6.224.763.750	2.666.338.252
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.037.655.327	25.735.536.014
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2.	13.388.899.275	24.712.452.311
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		233.095.436	677.221.186
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3.a	415.660.616	345.862.517
IV. Hàng tồn kho	140	V.4.	46.681.400.889	51.589.607.754
1. Hàng tồn kho	141		46.681.400.889	51.589.607.754
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.543.570.840	3.016.784.496
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6.a	112.696.505	189.603.567
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.430.874.335	2.827.180.929
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.635.960.184	32.685.832.316
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		40.000.000	40.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.3.b	40.000.000	40.000.000
II. Tài sản cố định	220		24.699.285.901	31.104.634.450
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5.	24.699.285.901	31.104.634.450
- Nguyên giá	222		90.525.788.605	90.345.124.605
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(65.826.502.704)	(59.240.490.155)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.896.674.283	1.541.197.866
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6.b	1.896.674.283	1.541.197.866
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		96.123.350.990	115.694.098.832

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)


Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		55.422.470.954	59.015.528.195
I. Nợ ngắn hạn	310		55.322.470.954	58.915.528.195
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7.	16.762.502.977	21.943.012.874
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8.	13.355.532.534	159.369.048
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9.	6.993.932	27.069.685
4. Phải trả người lao động	314		6.449.354.654	13.066.241.008
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10.	63.400.000	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11.a	1.661.694.911	1.067.171.890
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12.	15.382.945.936	21.257.342.519
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.640.046.010	1.395.321.171
II. Nợ dài hạn	330		100.000.000	100.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.11.b	100.000.000	100.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		40.700.880.036	56.678.570.637
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13.	40.700.880.036	56.678.570.637
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		48.633.860.000	48.633.860.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		48.633.860.000	48.633.860.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.135.257.619	1.135.257.619
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(9.068.237.583)	6.909.453.018
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		209.684.979	425.025.603
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(9.277.922.562)	6.484.427.415
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		96.123.350.990	115.694.098.832

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Kế toán trưởng



Lê Mai Dung

Giám đốc



Nguyễn Vĩnh Long

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	144.558.355.868	346.501.606.711
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	261.188.642	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		144.297.167.226	346.501.606.711
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	130.875.789.304	316.186.071.371
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		13.421.377.922	30.315.535.340
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	768.525.707	2.025.188.054
7. Chi phí tài chính	22	VI.5.	883.394.623	1.937.302.932
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		690.799.343	1.037.274.292
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8.	2.924.130.903	1.365.175.434
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	19.643.773.170	22.294.084.881
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		(9.261.395.067)	6.744.160.147
11. Thu nhập khác	31	VI.6.	2.006.333.492	2.273.328.038
12. Chi phí khác	32	VI.7.	2.022.860.987	11.338.998
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(16.527.495)	2.261.989.040
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(9.277.922.562)	9.006.149.187
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10.	-	1.801.229.837
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(9.277.922.562)	7.204.919.350
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11.	-	1.156

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Kế toán trưởng

Giám đốc




Lê Mai Dung

Nguyễn Vĩnh Long

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(9.277.922.562)	9.006.149.187
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.5.	6.586.012.549	6.770.029.254
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4.	(8.935.417)	(86.520.043)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.260.304)	(109.537.933)
- Chi phí lãi vay	06		690.799.343	1.037.274.292
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.012.306.391)	16.617.394.757
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		12.082.205.089	3.828.357.504
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.908.206.865	25.306.778.238
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.069.545.098	(7.748.971.996)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(278.569.355)	(1.730.801.433)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(690.799.343)	(1.037.274.292)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(14.501.095)	(2.561.799.905)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(618.980.000)	(1.476.345.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.444.800.868	31.197.337.873
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(180.664.000)	(5.321.223.400)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	107.909.091
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.260.304	4.438.655
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(178.403.696)	(5.208.875.654)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		32.012.955.006	59.021.580.448
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(37.876.543.211)	(79.312.250.109)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.836.063.200)	(6.808.740.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11.699.651.405)	(27.099.410.061)

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Năm 2020

(tiếp theo)

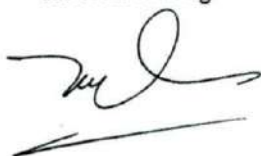
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		3.566.745.767	(1.110.947.842)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		2.666.338.252	3.765.424.144
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(8.320.269)	11.861.950
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	V.1.	6.224.763.750	2.666.338.252

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Kế toán trưởng



Lê Mai Dung

Giám đốc



Nguyễn Vĩnh Long

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần 28.1 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Nhà nước Công ty TNHH MTV 28.1 theo Quyết định số 2103/QĐ-BQP ngày 04 tháng 06 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0304484232 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2016, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 26 tháng 08 năm 2020.

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ năm, mã số doanh nghiệp 0304484232 ngày 26 tháng 08 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì vốn điều lệ của Công ty: **48.633.860.000 VND** (Bốn mươi tám tỷ sáu trăm ba mươi ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) tương đương **4.863.386 cổ phần**, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Công ty đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 1056/QĐ-SGDHN ngày 28/12/2017, với mã chứng khoán là AG1 và ngày 10/01/2018 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty trên thị trường Upcom.

Trụ sở Công ty tại: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. HCM

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và thương mại sản phẩm may mặc.

3. Ngành nghề kinh doanh

- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)

Chi tiết: Sản xuất hàng may mặc (trừ tấy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan)

- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép

Chi tiết: Mua bán hàng may mặc

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Mua bán nguyên phụ liệu ngành may

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ hoạt động có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Do ảnh hưởng toàn cầu về sự bùng phát và lây lan của đại dịch do virus corona ("Covid 19") đã và đang tác động đến nền kinh tế thế giới và đặc biệt tại Việt Nam có quy định cách ly xã hội từ ngày 01/04/2020 đến ngày 22/04/2020 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ, giao thương quốc tế bị hạn chế, các khách hàng nước ngoài tạm dừng nhận hàng. Công ty chưa xác nhận cụ thể thời hạn giao hàng cho đối tác. Theo đó, doanh thu bán hàng năm 2020 bị sụt giảm mạnh, ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận trong kỳ và giá trị hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2020.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

6. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

1. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá để quy đổi các giao dịch phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch với Ngân hàng TMCP Quân đội tại thời điểm phát sinh.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP Quân đội tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Trong đó:

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Quân đội tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Quân đội tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh (nếu có) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có sự suy giảm giá trị (giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được). Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Tại thời điểm 31/12/2020, Công ty chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho để xem xét trích lập dự phòng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

6. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ**Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thoả mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao <năm>
- Nhà cửa vật kiến trúc	15 - 25
- Máy móc thiết bị	05 - 08
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 08
- Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 03

7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa tài sản cố định, và chi phí trả trước ngắn hạn khác.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định: Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, nợ phải trả có gốc ngoại tệ được Công ty đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Quân Đội tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được ghi nhận trên cơ sở các chứng từ ngân hàng, các kế ước và hợp đồng vay.

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty đã đánh giá lại số dư các khoản vay có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Quân Đội tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí dịch vụ thuê ngoài, thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, là các chi phí thực tế đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo và các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa ghi nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh kỳ này để đảm bảo khi phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh được phản ánh là dự phòng phải trả.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố do sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty là doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm và doanh thu cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (05) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (04) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính là lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, gồm chi phí lãi vay, lỗ chênh lệch tỷ giá và chi phí tài chính khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

14. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Các nghĩa vụ về thuế

Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 0% đối với các lô hàng xuất khẩu, 10% đối với các lô hàng hàng khác và hoạt động dịch vụ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền		
<i>Tiền mặt</i>	135.327	261.589.118
<i>Tiền gửi ngân hàng</i>	6.224.628.423	2.404.749.134
Tiền gửi VND	348.380.806	388.129.716
<i>Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Bắc Sài Gòn</i>	348.380.806	388.129.716
Tiền gửi USD	5.876.247.617	2.016.619.418
<i>Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Bắc Sài Gòn</i>	5.876.247.617	2.016.619.418
Cộng	6.224.763.750	2.666.338.252

2. Phải thu của khách hàng

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
Công ty CP Thời trang Kowil VN S	1.919.601.750	-	-	-
Công ty TNHH DV TM Travali	1.839.300.500	-	-	-
APG & Co., Pty Ltd	1.553.455.049	-	33.236.543	-
Công ty TNHH TM và DV Ngân Hà	1.541.078.000	-	-	-
Công ty CP Thời trang Kowil Việt Nam	1.397.632.500	-	-	-
Itochu Prominent Usa Llc	-	-	12.803.762.596	-
Prominent (Europe) Ltd.	-	-	2.202.569.845	-
Itochu Corporation	-	-	6.308.151.591	-
Levertex Company Ltd.	3.371.608.302	-	1.249.907.719	-
Các đối tượng khác	1.766.223.174	-	2.114.824.017	-
Cộng	13.388.899.275	-	24.712.452.311	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

3. Phải thu khác

	31/12/2020		01/01/2020	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	415.660.616	-	345.862.517	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	5.256.320	-	4.960.811	-
Phải thu Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	409.658.077	-	331.098.695	-
Phải thu khác	746.219	-	9.803.011	-
b) Dài hạn	40.000.000	-	40.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	40.000.000	-	40.000.000	-
Cộng	455.660.616	-	385.862.517	-

c) Phải thu khác là các bên liên quan:

Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.3

4. Hàng tồn kho

	31/12/2020		01/01/2020	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	-	-	597.335.139	-
Nguyên liệu, vật liệu	10.036.118.933	-	31.978.191.181	-
Công cụ, dụng cụ	9.830.144	-	97.508.838	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.446.831.770	-	2.726.023.735	-
Thành phẩm	33.949.015.042	-	16.190.548.861	-
Hàng hoá	239.605.000	-	-	-
Cộng	46.681.400.889	-	51.589.607.754	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, hàng tồn kho với giá trị là 46.431.965.745 VND đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 51.589.607.754 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, giá trị hàng tồn kho tồn đọng lâu ngày là 1.026.341.274 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Đơn vị tính: VND
Số dư ngày 01/01/2020	26.257.141.171	59.190.591.165	1.578.583.890	340.536.200	2.978.272.179	90.345.124.605
Phân loại lại khoản mục	-	(425.000.000)	425.000.000	-	-	-
Mua trong năm	-	-	180.664.000	-	-	180.664.000
Số dư ngày 31/12/2020	26.257.141.171	58.765.591.165	2.184.247.890	340.536.200	2.978.272.179	90.525.788.605
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư ngày 01/01/2020	17.497.635.313	37.548.538.101	1.280.965.503	340.536.200	2.572.815.038	59.240.490.155
Khấu hao trong năm	672.603.516	5.607.864.868	141.198.116	-	164.346.049	6.586.012.549
Số dư ngày 31/12/2020	18.170.238.829	43.156.402.969	1.422.163.619	340.536.200	2.737.161.087	65.826.502.704
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2020	8.759.505.858	21.642.053.064	297.618.387	-	405.457.141	31.104.634.450
Tại ngày 31/12/2020	8.086.902.342	15.609.188.196	762.084.271	-	241.111.092	24.699.285.901

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình bao gồm các TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 16.445.339.443 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 10.494.313.611 VND)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

6. Chi phí trả trước

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
a) Ngắn hạn	112.696.505	189.603.567
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	139.977.203
Chi phí sửa chữa tài sản cố định chờ phân bổ	75.104.500	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	37.592.005	49.626.364
b) Dài hạn	1.896.674.283	1.541.197.866
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	614.020.920	846.676.003
Chi phí sửa chữa tài sản cố định chờ phân bổ	1.282.653.363	694.521.863
Cộng	2.009.370.788	1.730.801.433

7. Phải trả người bán

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn				
Prominent (Europe) Ltd.	3.292.309.434	3.292.309.434	7.223.564.467	7.223.564.467
Lever Apparel Limited	2.987.395.154	2.987.395.154	-	-
Levertex Co Limited	2.936.011.039	2.936.011.039	3.742.338.305	3.742.338.305
Công ty CP Kết Nối Thời Trang	2.551.672.200	2.551.672.200	12.382.920	12.382.920
Công ty TNHH TM SX XNK Thiên Hải	871.708.200	871.708.200	-	-
Các đối tượng khác	4.123.406.950	4.123.406.950	10.964.727.182	10.964.727.182
Cộng	16.762.502.977	16.762.502.977	21.943.012.874	21.943.012.874

b) Phải trả người bán là các bên liên quan:

Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.3

8. Người mua trả tiền trước

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn		
Prominent (Europe) Ltd.	4.107.153.735	-
Itochu Prominent Usa Llc	8.382.656.799	-
Công ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam	370.299.600	-
Công ty CP Bạch Dương	495.422.400	-
Oktava Limited	-	159.369.048
Cộng	13.355.532.534	159.369.048

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2020	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Đơn vị tính: VND
				31/12/2020
Phải nộp				
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	81.697.183	81.697.183	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	88.937.066	88.937.066	-
Thuế TNDN	2.706.024	11.795.071	14.501.095	-
Thuế TNCN	24.363.661	201.824.460	219.194.189	-
Các loại thuế khác (thuế môn bài)	-	3.000.000	3.000.000	6.993.932
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	5.393.184	5.393.184	-
Cộng	27.069.685	392.646.964	412.722.717	6.993.932

Các khoản thuế phải thu/phải nộp ngân sách Nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải thu/phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

10. Chi phí phải trả

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn		
Trích trước chi phí thuê quản Owen	3.400.000	-
Trích trước thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020	60.000.000	-
Cộng	63.400.000	-

11. Phải trả khác

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	977.988.764	287.893.791
Phải trả Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	-	400.003.144
Các khoản phải trả, phải nộp khác	683.706.147	379.274.955
Cộng	1.661.694.911	1.067.171.890
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	100.000.000	100.000.000
Cộng	100.000.000	100.000.000

c) Phải trả khác là các bên liên quan:

Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VIII.3

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

12. Vay và nợ thuê tài chính

	01/01/2020		Trong kỳ		31/12/2020
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	VND
Ngắn hạn					
Vay ngắn hạn					
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	21.257.342.519	21.257.342.519	32.348.294.229	38.222.690.812	15.382.945.936
Tổng cộng	21.257.342.519	21.257.342.519	32.348.294.229	38.222.690.812	15.382.945.936

Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn căn cứ theo Hợp đồng cấp tín dụng số 38461.20.201.150496TD ngày 07/08/2020 với các điều khoản chi tiết như sau:

- Hạn mức tín dụng: 25.000.000.000 VND;
- Mục đích vay: cấp tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất dệt may của khách hàng giai đoạn 2020-2021;
- Thời hạn của mỗi khoản tín dụng trong hạn mức: không vượt quá 5 tháng kể từ tiếp theo của ngày giải ngân đến hết ngày đáo hạn quy định tại khế ước nhận nợ, được quy định cụ thể trong khế ước nhận nợ;
- Lãi suất cho vay: theo từng khế ước nhận nợ;
- Tài sản dùng để đảm bảo bao gồm:
 - + Toàn bộ quyền đòi nợ hình thành từ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- + Toàn bộ nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm thuộc sở hữu của Công ty tại địa chỉ kho số: 03 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh do Công ty tự quản lý;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2020: 15.382.945.936 VND (trong đó số dư nợ gốc ngoại tệ là: 240.186,17 USD, tương đương 5.571.118.213 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

13. **Vốn chủ sở hữu**13.1 **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư ngày 01/01/2019	48.633.860.000	1.135.257.619	7.233.766.003	57.002.883.622
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	7.204.919.350	7.204.919.350
Chia cổ tức	-	-	(6.808.740.400)	(6.808.740.400)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	(720.491.935)	(720.491.935)
Số dư ngày 31/12/2019	48.633.860.000	1.135.257.619	6.909.453.018	56.678.570.637
Lãi/(lỗ) trong năm nay	-	-	(9.277.922.562)	(9.277.922.562)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2019 (*)	-	-	(5.836.063.200)	(5.836.063.200)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019 (*)	-	-	(863.704.839)	(863.704.839)
Số dư ngày 31/12/2020	48.633.860.000	1.135.257.619	(9.068.237.583)	40.700.880.036

(*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 107/NQ-DHĐCĐ ngày 30 tháng 05 năm 2020.

13.2 **Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	31.612.010.000	31.612.010.000
Các cổ đông khác	17.021.850.000	17.021.850.000
Cộng	48.633.860.000	48.633.860.000

13.3 **Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	48.633.860.000	48.633.860.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	48.633.860.000	48.633.860.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	5.836.063.200	6.808.740.400

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

13.4 Cổ phiếu

	31/12/2020	01/01/2020
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.863.386	4.863.386
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	4.863.386	4.863.386
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.863.386	4.863.386
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.863.386	4.863.386
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.863.386	4.863.386
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu</i>		

13.5 Các quỹ của doanh nghiệp

Khoản mục	Đơn vị tính: VND			
	01/01/2020	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2020
Quỹ đầu tư phát triển	1.135.257.619	-	-	1.135.257.619
Cộng	1.135.257.619	-	-	1.135.257.619

14. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**a) Tài sản nhận giữ hộ:**

Chủ yếu gồm các loại sau:

	Đơn vị tính	31/12/2020	01/01/2020
Vải lót	mét	35.931,29	62.886,00
Nguyên liệu khác	mét	27.428,31	42.057,95

b) Ngoại tệ các loại:

	31/12/2020	01/01/2020
USD (tiền gửi ngân hàng)	255.544,58	87.280,65

c) Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2020	01/01/2020
Công ty TNHH May mặc S.M	6.308.051.602	6.308.051.602

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu		
Doanh thu hàng xuất khẩu	101.332.428.980	320.845.779.065
Doanh thu hàng kinh tế	40.979.134.698	23.350.579.960
Doanh thu dịch vụ khác	2.246.792.190	2.305.247.686
Cộng	144.558.355.868	346.501.606.711

b) Doanh thu đối với các bên liên quan:

Chi tiết tại trình bày tại thuyết minh số VIII.3

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Hàng bán bị trả lại	261.188.642	-
Cộng	261.188.642	-

3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Giá vốn hàng xuất khẩu	91.343.884.668	298.719.015.756
Giá vốn hàng kinh tế	38.843.856.247	17.293.232.879
Giá vốn dịch vụ khác	688.048.389	173.822.736
Cộng	130.875.789.304	316.186.071.371

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền gửi	2.260.304	4.438.655
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	-	6.770.425
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	757.329.986	1.927.458.931
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	8.935.417	86.520.043
Cộng	768.525.707	2.025.188.054

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

5. Chi phí tài chính

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền vay	690.799.343	1.037.274.292
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	192.595.280	900.028.640
Cộng	883.394.623	1.937.302.932

6. Thu nhập khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	105.099.278
Thu nhập từ thanh lý công cụ dụng cụ	-	10.000.000
Thu nhập từ công nợ lâu năm không phải trả	-	1.900.124.941
Tiền hỗ trợ nhận được từ Tổng Công ty 28	2.000.000.000	-
Thu nhập khác	6.333.492	258.103.819
Cộng	2.006.333.492	2.273.328.038

7. Chi phí khác

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Các khoản tiền phạt, chậm nộp	11.065.916	11.338.998
Chi phí đào tạo từ nguồn hỗ trợ của Tổng Công ty 28	2.000.000.000	-
Thuế TNDN bị truy thu theo QĐ số 5352/QĐ-CT ngày 21/12/2020	11.795.071	-
Cộng	2.022.860.987	11.338.998

8. Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	2.924.130.903	1.365.175.434
Chi phí vật liệu, bao bì	42.676.600	7.259.679
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.211.638.249	707.347.970
Chi phí bằng tiền khác	669.816.054	650.567.785
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	19.643.773.170	22.294.084.881
Chi phí nhân viên quản lý	13.092.532.661	16.621.180.561
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.907.411.030	1.727.508.178
Chi phí khấu hao TSCĐ	151.620.528	174.051.777
Thuế, phí và lệ phí	221.140.351	490.020.840
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.194.820.181	776.168.767
Chi phí bằng tiền khác	3.076.248.419	2.505.154.758
Cộng	22.567.904.073	23.659.260.315

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	78.383.733.203	193.708.171.336
Chi phí nhân công	61.442.872.317	82.106.483.586
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.586.012.549	6.770.029.254
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.629.828.405	10.942.753.991
Chi phí bằng tiền khác	6.381.900.978	13.748.470.720
Cộng	171.424.347.452	307.275.908.887

10. Chi phí thuế thu nhập hiện hành

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.277.922.562)	9.006.149.187
Điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	22.860.987	-
- Các khoản tiền phạt chậm nộp thuế	11.065.916	-
- Thuế TNDN bị truy thu theo QĐ số 5352/QĐ-CT ngày 21/12/2020	11.795.071	-
Điều chỉnh giảm tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	-	-
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.255.061.575)	9.006.149.187
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định	-	-
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.255.061.575)	9.006.149.187
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	1.801.229.837
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	1.801.229.837

11. Lãi/ (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu

Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:

	Năm 2019		
	Số trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số sau điều chỉnh
	VND	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	7.204.919.350	-	7.204.919.350
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	720.491.935	863.704.839	1.584.196.774
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.863.386	-	4.863.386
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.333		1.156

(*) Giá trị Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 là số liệu thực tế Công ty đã trích theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 107/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 05 năm 2020 của Công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng:

	Năm 2020 VND
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền gửi ngân hàng	(8.320.269)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản phải thu khách hàng	(11.982.192)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản phải trả người bán	18.429.500
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản vay	10.808.378

2. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	32.012.955.006	59.021.580.448
Cộng	32.012.955.006	59.021.580.448

3. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	37.876.543.211	79.312.250.109
Cộng	37.876.543.211	79.312.250.109

VIII. Những thông tin khác

1. Cam kết thuê hoạt động

Công ty ký thỏa thuận thuê số 01 về việc thanh toán tiền sử dụng đất tại số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 để sử dụng với mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2017. Diện tích khu đất thuê là 16.169,3 m². Theo thỏa thuận này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định, hiện hành của Nhà nước.

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

3. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

a) **Danh sách các bên liên quan:**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	Công ty mẹ
Công ty CP Bình Phú	Thành viên liên kết với Công ty mẹ
Công ty CP 28 Đà Nẵng	Cùng Công ty mẹ
Trung tâm Kinh doanh Thời trang - Công ty TNHH MTV TCT 28	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
Xí nghiệp May đo	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ

b) **Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Bán hàng		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	7.696.957.791	281.805.000
Công ty CP Bình Phú	575.704.135	1.699.733.942
Xí nghiệp May đo	3.080.000	93.794.029
Trung tâm Kinh doanh Thời trang - Công ty TNHH MTV TCT 28	12.607.140.000	3.055.300.000
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	4.523.623.029	22.024.364.657
Xí nghiệp May đo	606.735.742	281.856.671
Trung tâm Kinh doanh Thời trang - Công ty TNHH MTV TCT 28	46.365.908	1.279.345.282
Công ty CP 28 Đà Nẵng	3.902.400	-
Công ty CP Bình Phú	-	217.111.398
Tiền thuê đất		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	823.314.889	968.605.747
Chi cổ tức		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	3.793.441.200	4.109.561.300

c) **Số dư với các bên liên quan**

	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
Phải thu khác		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	409.658.077	331.098.695
- Phải thu Tổng Công ty 28	409.658.077	-
- Phải thu tiền chi hộ Tổng Cục Hậu cần	-	331.098.695
Phải trả người bán		
Công ty CP Bình Phú	136.611.781	-
Phải trả khác		
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28	-	400.003.144

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

d) Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thu nhập của Giám đốc	388.534.629	421.200.000
Thu nhập của thành viên khác trong Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị	363.165.019	1.085.400.000
Cộng	751.699.648	1.506.600.000

4. Báo cáo bộ phận**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất, mua bán sản phẩm may mặc nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo khu vực địa lý

	Xuất khẩu VND	Trong nước VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	101.332.428.980	43.225.926.888	144.558.355.868

5. Công cụ tài chính**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số V.12 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Công nợ tài chính

	31/12/2020 VND
Các khoản vay	15.382.945.936
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	6.224.763.750
Nợ thuần	9.158.182.186
Vốn chủ sở hữu	40.700.880.036
Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	22,50%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.224.763.750	2.666.338.252
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.844.559.891	25.098.314.828
Các khoản đầu tư tài chính	-	-
Cộng	20.069.323.641	27.764.653.080
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	15.382.945.936	21.257.342.519
Phải trả người bán và phải trả khác	18.524.197.888	23.110.184.764
Chi phí phải trả	63.400.000	-
Cộng	33.970.543.824	44.367.527.283

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng cho giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công cụ nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	16.148.511.392	40.435.490.608	23.324.904.507	25.189.759.883

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

31/12/2020	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Cộng
	VND	VND	
Phải trả người bán và phải trả khác	18.424.197.888	100.000.000	18.524.197.888
Chi phí phải trả	63.400.000	-	63.400.000
Các khoản vay	15.382.945.936	-	15.382.945.936
01/01/2020	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Phải trả người bán và phải trả khác	23.010.184.764	100.000.000	23.110.184.764
Chi phí phải trả	-	-	-
Các khoản vay	21.257.342.519	-	21.257.342.519

Công ty đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức trung bình. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó (nếu có). Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2020	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.224.763.750	-	6.224.763.750
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.804.559.891	40.000.000	13.844.559.891
Các khoản đầu tư tài chính	-	-	-
01/01/2020	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Cộng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.666.338.252	-	2.666.338.252
Phải thu khách hàng và phải thu khác	25.058.314.828	40.000.000	25.098.314.828
Các khoản đầu tư tài chính	-	-	-

6. Thông tin so sánh

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

Giám đốc

Kế toán trưởng



Lê Mai Dung



Nguyễn Vĩnh Long



Số: 55/BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP 28.1;

Căn cứ kết quả bầu cử Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và ĐHĐCĐ bất thường năm 2021;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty CP 28.1;

Tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2020 và định hướng nhiệm vụ năm 2021 như sau:

I. Hoạt động của HĐQT năm 2020

HĐQT Công ty CP 28.1 có 5 thành viên do ĐHĐCĐ thường niên bầu ra, gồm:

Ông Nguyễn Quyết Thắng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Huyền	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Tài	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hồng Trang	Ủy viên

Do có sự điều chuyển công tác nên tại ĐHĐCĐ bất thường đã bầu ra HĐQT mới gồm các thành viên sau:

Ông Nguyễn Trường Sơn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quyết Thắng	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Vĩnh Long	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Tài	Ủy viên
Ông Huỳnh Thanh Điền	Ủy viên

HĐQT hoạt động theo nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Với tinh thần trách nhiệm cao trước cổ đông, người lao động và sự phát triển bền vững của Công ty, ngay từ đầu năm 2020, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, HĐQT đã đề ra chủ trương, giải pháp xử lý tốt các vướng mắc phát sinh, khó khăn của Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. HĐQT nhất trí với báo cáo kết quả SXKD năm 2020 của Giám đốc Công ty.

Trong năm 2020, HĐQT đã họp 7 phiên chính thức để lấy ý kiến và đưa ra các quyết định quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT.

1. Phiên họp lần thứ 1.

- Tổ chức ngày 20/03/2020
- Thành phần: gồm 5 thành viên trong HĐQT

- Nội dung: Thông qua kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2. Phiên họp lần thứ 2.

- Tổ chức ngày 15/4/2020
- Thành phần: gồm 5 thành viên trong HĐQT.
- Nội dung: xem xét xin tạm ngừng tổ chức ĐHĐCĐ thường niên do dịch covid 19. Giao HĐQT làm báo cáo trình Chủ tịch Tổng công ty và Sở kế hoạch và đầu tư Tp.HCM theo đúng luật định

3. Phiên họp lần thứ 3.

- Tổ chức ngày 14/5/2020.
- Thành phần: gồm 5 thành viên trong HĐQT.
- Nội dung:
 - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và phương án sáp nhập 2 xưởng may để phù hợp với tình hình hiện tại. Giao Ban Giám đốc Công ty xây dựng phương án cụ thể trình Chủ tịch Tổng công ty phê duyệt và triển khai thực hiện
 - Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ vào ngày 30/5/2020 tại Hội trường Công ty CP 28.1

4. Phiên họp lần thứ 4.

- Tổ chức ngày 9/6/2020.
- Thành phần: gồm 5 thành viên trong HĐQT.
- Nội dung: Nắm tình hình nguồn hàng và xét định biên, công tác CB
 - Thông qua nội dung giảm 3% giá trị FOB cho khách IPU để nhân tiền thanh toán trước cho lô hàng tồn kho do dịch.
 - Thông qua chủ trương chi hoa hồng môi giới để tìm khách hàng trong tình hình mới.
 - Nhân sự cán bộ tại vị trí Phó giám đốc có luân chuyển đ/c Nguyễn Văn Tài thay đ/c Nguyễn Thanh Thúy.
 - Quản đốc xưởng may là đ/c Nguyễn Cảnh Bảy
 - Giao Ban giám đốc sắp xếp lại định biên các phòng ban.

5. Phiên họp lần thứ 5.

- Tổ chức ngày 28/9/2020.
- Thành phần: gồm 4 thành viên trong HĐQT. (Vắng đ/c Nguyễn Thanh Huyền)
- Nội dung: Quyết định thời gian, nội dung tổ chức ĐHĐCĐ bất thường và điều chỉnh kế hoạch năm 2020
 - Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 14/10/2020 với nội dung chính là giới thiệu và bầu cử thành viên HĐQT do có sự điều động các đ/c hiện là thành viên HĐQT nhận nhiệm vụ tại đơn vị mới.
 - Nhân sự mới gồm các đ/c
 - + Nguyễn Trường Sơn
 - + Nguyễn Vĩnh Long
 - + Huỳnh Thanh Điền
 - Nhân sự miễn nhiệm gồm :
 - + Đ/c Nguyễn Thanh Huyền

+ Đ/c Nguyễn Thị Thanh Thúy

+ Đ/c Nguyễn Thị Hồng trang .

100% nhất trí với các nội dung trên.

- Giao cho ban Giám đốc căn cứ vào tình hình thực tế, báo cáo Tổng công ty điều chỉnh kế hoạch năm 2020

100% nhất trí với các nội dung trên.

6. Phiên họp lần thứ 6.

▪ Tổ chức ngày 23/10/2020.

▪ Thành phần: gồm 5 thành viên trong HĐQT.

▪ Nội dung: Phân công nhiệm vụ HĐQT; Định hướng tái cơ cấu công ty CP 28.1; Định hướng xây dựng kế hoạch năm 2021

- Về tái cơ cấu: Mặt hàng chiến lược Veston: 3 chuyên quản hiện đã đủ (phải đủ); 3 chuyên áo (vest) cần ưu tiên xác định nguồn hàng truyền thống vest. Nếu thiếu thì tìm hàng vest nam , nữ, cost.

- Về phương án lương; Thống nhất lương 3P

-Về định hướng XD Kế hoạch: thống nhất LN 1,5 tỷ; giữ lao động 600 người; năng suất LĐ quy về 8 giờ/ngày trên 11 triệu.

7. Phiên họp lần thứ 7

▪ Tổ chức ngày 25/12/2021.

▪ Thành phần: gồm 5 thành viên trong HĐQT.

▪ Nội dung: Thông qua phương án tái cơ cấu và triển khai kế hoạch 2021

- Các thành viên HĐQT cơ bản nhất trí với dự thảo phương án tái cơ cấu công ty 28.1

- Đề nghị bổ sung thêm việc nghiên cứu ngành nghề kinh doanh mới có tiềm năng và công ty 28.1 có khả năng thực hiện; nhanh chóng kiện toàn hoạt động kinh doanh thương mại dệt may bao gồm cả định hướng và tổ chức bộ máy chuyên nghiệp, quy chế kinh doanh); nghiên cứu phương án khai thác khu đất đang cho thuê kho.

- Giao Giám đốc xây dựng phương án sắp xếp lao động và kinh doanh thương mại.

- Hội đồng Quản trị thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 như sau:

- Doanh thu: 195 tỷ

- Lợi nhuận: - 5,8 tỷ

- Một số chỉ tiêu khác theo thông báo 948/TB-TCT ngày 10/12/2020 của Chủ tịch Tổng công ty 28 về việc giao nhiệm vụ cho người quản lý vốn của Tổng công ty 28 tại công ty cổ phần 28.1

II. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021

Năm 2021, trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến nhiều phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến khách hàng, nguồn hàng của Công ty, HĐQT dự kiến đề ra kế hoạch hoạt động trong năm 2021 như sau:

- Tăng cường công tác dự báo, định hướng nguồn hàng, khách hàng để đảm bảo ổn định sản xuất của Công ty. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị của Công ty để đảm bảo sự phát triển bền vững. Tập trung chính vào thực hiện chức năng giám sát của Công ty theo định hướng chiến lược hoạt động SXKD của Công ty. Đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của ĐHCĐ Công ty; Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 được ĐHCĐ thường niên thông qua.

Định kỳ tổ chức các phiên họp tối thiểu 3 tháng một lần, tổ chức các cuộc họp bất thường (nếu có) để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT. HĐQT sẽ nghe báo cáo tổng quát về việc thực hiện các nhiệm vụ, ý kiến đề xuất của Công ty, thảo luận và quyết định thông qua các biện pháp, giải quyết các vấn đề phát sinh của Công ty.

Trên cơ sở Quyết nghị của ĐHCĐ ngày hôm sau, HĐQT sẽ tiếp tục cụ thể hoá Nghị quyết thành các mục tiêu, kế hoạch theo quý, theo 6 tháng, đồng thời, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021.

Năm 2021, HĐQT sẽ nỗ lực cùng Ban giám đốc Công ty, người lao động tận dụng những thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn thách thức để giữ vững sự phát triển bền vững của Công ty, thực hiện tốt các chỉ tiêu do ĐHCĐ đề ra. Đồng thời, HĐQT mong nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của Quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty.

Trân trọng gửi tới toàn thể Ouw cổ đông lời chúc sức khoẻ và thành công!





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021**

Kính thưa: Quý vị Cổ đông

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Chủ tịch Quốc hội;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần 28.1;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần 28.1;

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần 28.1 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 21003/TC-VAE-HCM ngày 04/03/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam về việc Báo cáo kiểm toán độc lập tại thời điểm 31/12/2020 của Công ty Cổ phần 28.1;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần 28.1 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các nội dung chính như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tại Công ty Cổ phần 28.1 ngày 30/05/2020, Chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông bầu là thành viên Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát đã thống nhất phân công nhiệm vụ như sau:

1. Ông Nguyễn Hữu Phước Trưởng ban
2. Bà Trần Thị Mỹ Thành viên
3. Ông Nguyễn Thanh Định Thành viên

Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với nội dung như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty.

- Kiểm soát báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của Công ty; Kiểm soát doanh thu, chi phí, việc sử dụng vốn có đúng mục đích và hiệu quả; Thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị và điều hành Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương trong việc tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong quá trình kiểm tra, Ban kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác quản lý và một số công tác khác của Công ty.

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD

1. Về thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020, Công ty đã được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Việt Nam thực hiện.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Khoản mục	Đvt	Kế hoạch Năm 2020	Kế hoạch đ/c năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH/KH (%)
1. Vốn điều lệ	Đồng	48.633.860.000	48.633.860.000	48.633.860.000	100,00
- Nhà nước (TCT)	“	31.612.010.000	31.612.010.000	31.612.010.000	100,00
- Cổ đông khác	“	17.021.850.000	17.021.850.000	17.021.850.000	100,00
2. Doanh thu	Đồng	367.000.000.000	148.667.500.000	147.072.026.425	98,93
3. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	9.500.000.000	-9.680.000.000	-9.277.922.562	104,15
4. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	7.600.000.000	-	-	
5. Trích lập các quỹ	Đồng	1.520.000.000	-	-	
- Quỹ đầu tư phát triển	“	456.000.000	-	-	
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	“	760.000.000	-	-	
- Quỹ thưởng BĐH, CBQL	“	304.000.000	-	-	
6. Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	13	-	-	
7. DK thực hiện chia cổ tức	Đồng	6.322.401.800	-	-	
- Nhà nước (TCT)	“	4.109.561.300	-	-	
- Cổ đông khác	“	2.212.840.500	-	-	
8. Giá trị GCCB	Đồng	100.000.000.000	71.571.100.000	71.401.103.000	99,76
9. Lao động bình quân	Người	700	636	632	99,37
10. Thu nhập bình quân	Đ/Ng	9.720.000	7.676.000	8.371.049	109,05
11. Tỷ suất LNTT/VCSH	%	19,04	-18,83	-18,64	101,01
12. Tỷ suất LNTT/DT	%	2,59	-6,51	-6,31	103,07

2. Về kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021

Khoản mục	Đvt	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	KH/TH (%)
1. Vốn điều lệ	Đồng	48.633.860.000	48.633.860.000	100,00
- Nhà nước (TCT)	“	31.612.010.000	31.612.010.000	100,00
- Cổ đông khác	“	17.021.850.000	17.021.850.000	100,00
2. Doanh thu	Đồng	147.072.026.425	195.000.000.000	132,59
3. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	-9.277.922.562	-5.858.000.000	136,86
4. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-	-	
5. Trích lập các quỹ	Đồng	-	-	
- Quỹ đầu tư phát triển	“	-	-	
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	“	-	-	
- Quỹ thưởng BĐH, CBQL	“	-	-	
6. Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	%	-	-	
7. Chia cổ tức	Đồng	-	-	
- Nhà nước (TCT)	“	-	-	
- Cổ đông khác	“	-	-	
8. Giá trị GCCB	Đồng	71.401.103.000	83.187.000.000	116,51
9. Lao động bình quân	Người	632	600	94,94
10. Thu nhập bình quân	Đ/Ng	8.371.049	9.505.000	113,55
11. Tỷ suất LNTT/VCSH	%	-18,64	-11,40	138,84
12. Tỷ suất LNTT/DT	%	-6,31	-3,00	152,46

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2020 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Việt Nam.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

+ Cho đến ngày phát hành báo cáo này, chúng tôi đã không thể thu thập được các thư xác nhận của các bên thứ ba liên quan đến số dư của khoản mục phải trả người bán ngắn hạn với giá trị 10.605.202.205 VND. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng các thủ tục này cũng không đem lại cho chúng tôi đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến tính đầy đủ, tính có thật và tính chính xác của các khoản mục này.

+ Như đã trình bày tại thuyết minh số V.4., thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, Công ty chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng

tồn kho tồn đọng lâu ngày với giá gốc là 1.026.341.274 VND để xem xét trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được cũng như không thể thực hiện được các thủ tục thay thế để đánh giá giá trị dự phòng cần phải trích lập. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số dư khoản mục dự phòng cho giá trị hàng tồn kho nêu trên hay không.

- Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 28.1 tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020

Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019
Tổng tài sản	96.123.350.990	115.694.098.832
A. Tài sản ngắn hạn	69.487.390.806	83.008.266.516
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	6.224.763.750	2.666.338.252
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	14.037.655.327	25.735.536.014
3. Hàng tồn kho	46.681.400.889	51.589.607.754
4. Tài sản ngắn hạn khác	2.543.570.840	3.016.784.496
B. Tài sản dài hạn	26.635.960.184	32.685.832.316
1. Các khoản phải thu dài hạn	40.000.000	40.000.000
2. Tài sản cố định	24.699.285.901	31.104.634.450
3. Tài sản dài hạn khác	1.896.674.283	1.541.197.866
Tổng nguồn vốn	96.123.350.990	115.694.098.832
A. Nợ phải trả	55.422.470.954	59.015.528.195
1. Nợ ngắn hạn	55.322.470.954	58.915.528.195
2. Nợ dài hạn	100.000.000	100.000.000
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	40.700.880.036	56.678.570.637

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2020

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2020	31/12/2019
1	Cơ cấu tài sản			
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	72,29	71,75
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	27,71	28,25
2	Cơ cấu nguồn vốn			
-	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	57,66	51,01
-	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	42,34	48,99
-	Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	1,36	1,19
3	Khả năng thanh toán			
-	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,41	0,53
-	Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,26	1,41
4	Hiệu quả			
-	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	-10,05	6,23
-	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	-6,31	2,07
-	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	-18,64	15,63

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Giám đốc

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động, những kết quả đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề tồn tại cần khắc phục và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2021. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về các mặt của Công ty.

2. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020

Đối diện với những thách thức chưa từng có do đại dịch Covid-19 mang lại và tình hình mưa lũ ở các tỉnh miền trung diễn biến hết sức phức tạp. Năm 2020, một năm trong 10 năm qua nước ta lại bị thiệt hại lớn về người và tài sản, ảnh hưởng nghiêm trọng tới đời sống của người dân. Vì thế, dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp thiếu hụt đơn hàng ngay từ đầu năm, thậm chí, chỉ nhận đơn hàng theo từng tháng, từng tuần. Nhận biết được điều này, Công ty đã luôn cố gắng đưa ra các kế hoạch sản xuất bằng cách xác định nguồn hàng từ các khách hàng, ổn định sản xuất trong năm. Cùng với tình hình khó khăn về nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu nhưng công ty không ngừng tìm kiếm các nguồn hàng thay thế.

Năm 2020, Công ty cơ bản phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, không đảm bảo kế hoạch mục tiêu đặt ra từ đầu năm. Trong năm do tình hình covid kéo dài, trong quý 4/2020 HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế đã họp và quyết định điều chỉnh kế hoạch sau khi có số liệu báo cáo tài chính 9 tháng năm 2020 (Quyết định điều chỉnh kế hoạch đã được ĐHĐCĐ 2020 giao cho HĐQT thực hiện), kết quả cuối năm Công ty chỉ thực hiện hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận (Giảm lỗ được 402 triệu đồng) và thu nhập bình quân theo kế hoạch điều chỉnh, các chỉ tiêu còn lại không hoàn thành. Tính đến ngày 31/12/2020, các chỉ số tài chính của Công ty về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán vẫn đảm bảo, còn chỉ tiêu và hiệu quả hoạt động đều âm thể hiện tình hình tài chính mất an toàn, vốn đầu tư của cổ đông không được bảo toàn.

Công ty quản lý, theo dõi và phản ánh chính xác, kịp thời các khoản công nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng đối tượng, thời hạn nợ, tuổi nợ bình quân... đối với từng khách hàng.

Công ty đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước và BQP, thực hiện quyết toán thuế năm 2019 và đã kê khai quyết toán thuế năm 2020.

Về kết quả thực hiện việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 trong tình hình dịch covid: Công ty đã thực hiện điều chỉnh kế hoạch trong quý 4/2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Về kết quả thực hiện việc phân phối lợi nhuận: Công ty đã thực hiện không phân phối lợi nhuận theo đúng kế hoạch điều chỉnh do lỗ (9.277.922.562 đồng).

4842
IG T
PHẢ
3.1
HỒ

Về kết quả thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính: Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Về kết quả thực hiện việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS: Công ty đã thực hiện chi trả 72.000.000 đồng đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Về kết quả thực hiện việc đầu tư: Công ty đã thực hiện đầu tư XDCB, MMTB, CCDC với giá trị 1.342.751.000 đồng / 2.430.000.000 đồng, đạt 55,26% kế hoạch điều chỉnh.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Việt Nam; Ban kiểm soát Công ty nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Việt Nam.

Nhìn chung, năm 2020 Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cơ bản chấp hành nghiêm Điều lệ, quy chế đã ban hành; Các chính sách về quản lý tài chính, chế độ kế toán thống kê thực hiện theo đúng quy định; Có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, các phòng ban, phân xưởng đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, tình hình tài chính mất an toàn, vốn đầu tư của cổ đông không được bảo toàn.

3. Các hoạt động công tác khác

Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật, các chế độ, quyền lợi của CBCNV được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cụ thể:

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy trình của Bộ Luật lao động.

- Thực hiện kiểm kê hàng hóa tồn kho theo định kỳ 1 năm 2 lần vào thời điểm 01/07 và 31/12. Công ty đã ban hành định mức hàng tồn kho, công tác quản trị hàng tồn kho tốt, giá trị tồn kho bình quân năm 40.492.894.885 đồng / 60.000.000.000 đồng, đạt 0,67 lần so với định mức ban hành.

- Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV ngoài việc thực hiện đúng Luật lao động còn có biện pháp theo dõi, sắp xếp lực lượng lao động trong Công ty phù hợp với sức khỏe của người lao động.

- Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng kịp thời đầy đủ. Ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật, tai nạn lao động... được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động, Công ty còn tổ chức tham quan học tập, nghỉ mát, phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao...

- Các tổ chức chính trị xã hội: Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện và thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật doanh nghiệp.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Stt	Nội dung kiểm soát	Thời gian thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính 3 tháng ĐN năm 2021	T05/2021	PTCKT - PKH
2	Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính 6 tháng ĐN năm 2021	T08/2021	“
3	Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính 9 tháng ĐN năm 2021	T11/2021	“
4	Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập	T03/2022	“
5	Xem xét và thống nhất báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên	T03/2022	Các đơn vị trong Công ty
6	Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Đột xuất	HĐQT
7	Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý	1 quý/1 lần	HĐQT - BGĐ
8	Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021	6 tháng/1 lần	HĐQT - BGĐ
9	Giám việc thực thi công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông	1 quý/1 lần	PTCKT - PKH
10	Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát	Đột xuất	Các đơn vị trong Công ty

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất hiện đại và tính toán phương án sản xuất kinh doanh tối ưu nhất để vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao; Đảm bảo các sản phẩm đạt chất lượng, đảm bảo kế hoạch giao hàng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- Duy trì thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý và thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, đặc biệt chú trọng sử dụng triệt để nguyên phụ liệu tồn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát chi phí quản lý tại Công ty có hiệu quả.



- Thực hiện tuân thủ các thủ tục, quy trình về đầu tư, mua sắm tài sản theo quy định. Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị đúng theo kế hoạch để đáp ứng tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao năng suất.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

- Nghiên cứu đưa ra chính sách và biện pháp phù hợp để tuyển dụng được lao động nhằm bổ sung nguồn lao động đang thiếu hụt năm 2021, rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, đồng thời tinh giảm một số vị trí công tác dư thừa so với định biên.

- Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng để động viên, khuyến khích người lao động làm việc với hiệu quả cao nhất.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động của Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hữu Phước

Số: 01 /TTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc Báo cáo Kế hoạch đầu tư năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần 28.1 đã được thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2018;

Căn cứ thông báo số 948/TB-TCT

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2021 như sau:

- | | |
|-------------------------------------|--------------------|
| - Đầu tư 2 máy trải vải tự động : | 1.400.000.000 đồng |
| - Hệ thống kệ balet để vải kho NPL: | 300.000.000 đồng |

Kính mong Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
28.1
Nguyễn Trường Sơn

Số: 02 /TTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC BÁO CÁO KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT VÀ BKS NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần 28.1 đã được thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2018.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

- 1. Mức thù lao của HĐQT (05 người) : 5.215.000 đồng/tháng**
 - Chủ tịch HĐQT (01 người) : 1.215.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên HĐQT (04 người) : 1.000.000 đồng/người/tháng
- 2. Mức thù lao của BKS (03 người) : 1.000.000 đồng/tháng**
 - Trưởng BKS (01 người) : 500.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên BKS (02 người) : 250.000 đồng/người/tháng
- 3. Tổng cộng: 6.215.000 đồng/tháng, 74.580.000 đồng/năm.**

Kính mong Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Sơn

Số: 04 /TTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc Báo cáo Xem xét nhân sự từ nhiệm và đề cử nhân sự bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần 28.1 đã được thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2018.

Căn cứ vào Quyết định số 16/QĐ-TCT ngày 19/3/2021 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 về việc giao quản lý phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty 28 tại Công ty Cổ phần 28.1;

Căn cứ vào đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Huỳnh Thanh Điền ngày 20/4/2021;

Căn cứ vào đơn ứng cử tham gia vào Hội đồng quản trị của Ông Vũ Sỹ Nam ngày 26 tháng 4 năm 2021 và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị.

Nhằm đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét nhân sự từ nhiệm và đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

I. Xem xét nhân sự từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Ông Huỳnh Thanh Điền thôi không tham gia Hội đồng quản trị kể từ ngày 21/5/2021 sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết thúc.

II. Đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

* Số lượng: 01 người

* Danh sách ứng cử viên đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo Điều lệ Công ty:

- Họ và tên: Vũ Sỹ Nam Sinh ngày : 28/11/1973

- Địa chỉ thường trú: 703 chung cư Hà Đô đường Phan Văn Trị Phường 10 quận Gò Vấp TP.HCM.

- Trình độ học vấn : Đại học

- Sở hữu : 632.240 cổ phần nhà nước

Chiếm : 12,99% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần 28.1

(Đính kèm sơ yếu lý lịch tóm tắt)

Kính mong Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!



Số: 03 /TTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc ủy quyền HDQT điều chỉnh kế hoạch 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần 28.1 đã được thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2018.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty

Do tình hình kinh tế, chính trị, dịch bệnh trên thế giới và trong khu vực vẫn diễn biến phức tạp; kinh tế thế giới chưa hồi phục, các khách hàng truyền thống của Công ty có xu hướng giảm sản lượng, giảm giá và thay đổi phương thức sản xuất từ FOB sang CMPT khả năng ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty là rất lớn. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần 28.1 xin đề xuất với đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân đối, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (nếu có) trên cơ sở kế hoạch của Chủ tịch Tổng công ty giao cho người đại diện phần vốn Nhà nước.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!


Nguyễn Trường Sơn

Số: 05 /TTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc Báo cáo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần 2

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần 28.1.

Nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung lần 2.

Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần 2 được xây dựng theo kết cấu, nội dung các điều khoản quy định bắt buộc tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Toàn bộ nội dung của Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung lần 2 đã được công bố thông tin trên Website Công ty (www.agtex28-1.com).

Kính mong Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CÔNG TY CHỦ TỊCH
CỔ PHẦN
28.1
Nguyễn Trường Sơn

CÔNG TY TNHH MTV
TỔNG CÔNG TY 28
CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /TTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Quy chế Quản trị nội bộ công ty sửa đổi

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán; đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 thông qua Quy chế Quản trị nội bộ sửa đổi của Công ty.

Quy chế Quản trị nội bộ công ty được xây dựng theo kết cấu, nội dung các điều khoản quy định bắt buộc quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Toàn bộ nội dung của Quy chế Quản trị nội bộ Công ty sửa đổi đã được đăng tải trên Website Công ty (www.agtex28-1.com).

Kính mong Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!



Số: 07 /TTr-CTCP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc Báo cáo Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Để đảm bảo việc tuân thủ pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi, chủ động trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

1. Đề xuất các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị xin đề xuất các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng.

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu của Công ty và có mức phí kiểm toán hợp lý.

- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện Báo cáo kiểm toán.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn nêu trên, Hội đồng quản trị xin đề xuất 03 đơn vị kiểm toán có uy tín như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

3. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên và giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

- Trong trường hợp đàm phán với 03 đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên không thành công, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập khác đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tại mục 1 nêu trên để thực hiện.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

